

Bản án số: 10/2018/HNGĐ-PT
Ngày 22-6-2018
V/v: Thay đổi người trực tiếp nuôi
con sau ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Hồ Loan

Các Thẩm phán: Ông Hà Văn Chương;
Bà Hoàng Thị Minh Khánh.

Thư ký phiên tòa: Bà QuBị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang: Bà Nguyễn Hữu Tình
Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 22 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 07/2018/TLPT-HNGĐ, ngày 01 tháng 6 năm 2018 về việc: " *Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn* ".

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 78/2018/HNGĐ-ST, ngày 18 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố T bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 09/2018/QĐ-PT, ngày 07 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn S9, xã A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; Có mặt.

2. Bị đơn: Chị **Hoàng Thị V**, sinh năm 1987; Nơi ĐKKHKT: Thôn S8, xã A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; Nơi tạm trú: Tổ 16, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt

3. Người kháng cáo: Bị đơn chị Hoàng Thị V

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/11/2017 và lời khai, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Văn L trình bày:

Năm 2017 anh và chị Hoàng Thị V đã được Tòa án nhân dân thành phố T giải quyết ly hôn; tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 12/2017/QĐST-HNGĐ ngày 18/01/2017 của Tòa án nhân dân thành phố T đã công nhận sự thỏa thuận về con chung chị Hoàng Thị V được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Hoàng Bảo A, sinh ngày 16/8/2014. Anh Nguyễn Văn L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với

mức cấp dưỡng 1.500.000 đồng/ tháng kể từ tháng 02/2017, phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ theo tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn chị V được giao nuôi con nhưng không trực tiếp nuôi dưỡng con mà gửi cháu về sống với ông bà ngoại ở thôn 5, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang cách thành phố T hơn 20 km, là xã vùng sâu vùng xa của huyện Y. Cháu đang học tại trường mầm non C thành phố T chị V tự ý chuyển cháu về học tại trường mầm non T, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Bản thân chị V thuê nhà sống một mình tại tổ 16, phường M, thành phố T và làm việc tại trường tiểu học B, xã A, thành phố T. Việc chị V không trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con dẫn đến cháu bị thiếu thốn về tình cảm, vật chất, điều kiện sinh hoạt học tập của cháu vì vậy không đảm bảo về điều kiện vật chất tinh thần cho con chung, việc đi lại chăm sóc con chung của anh gặp nhiều khó khăn do xa xôi nhiều lúc phải đợi ông bà ngoại cháu đi làm nương về mới đón được cháu và thậm chí còn bị gia đình chị V cản trở. Do vậy anh đề nghị được thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cháu Nguyễn Hoàng Bảo A, không yêu cầu chị V phải cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn chị Hoàng Thị V trình bày: Chị không nhất trí yêu cầu thay đổi nuôi con chung của anh Nguyễn Văn L (xin được nuôi con chung cháu Nguyễn Hoàng Bảo A). Sau khi ly hôn chị vẫn có trách nhiệm đối với con nhưng vì điều kiện kinh tế khó khăn, chị vừa phải đi làm việc Nhà nước vừa phải làm thêm ngoài giờ để tăng thu nhập nên không có thời gian đưa đón cháu đi học phải gửi ông bà ngoại nuôi, hàng ngày chị vẫn đi về với cháu.

Vụ án trên đã được Tòa án nhân dân thành phố T xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ; hòa giải không thành và đã đưa vụ án ra xét xử. Tại Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 78/2018/HNGĐ-ST, ngày 18/4/2018 của Tòa án nhân dân thành phố T, Quyết định:

Căn cứ vào: Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy bBường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn L quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, cụ thể:

- Giao cháu Nguyễn Hoàng Bảo A, sinh ngày 16/8/2014 cho anh Nguyễn Văn L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

- Chị Hoàng Thị V có trách nhiệm giao con là cháu Nguyễn Hoàng Bảo A sinh ngày 16/8/2014 cho anh Nguyễn Văn L kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật. Chị V không phải cấp dưỡng nuôi con chung do hiện tại anh L không yêu cầu và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 02 tháng 5 năm 2018 bị đơn chị Hoàng Thị V có đơn kháng cáo với nội dung: Không nhất trí với toàn bộ bản án sơ thẩm. Việc Tòa án cấp sơ thẩm giao cháu Nguyễn Hoàng Bảo A cho anh Nguyễn Văn L nuôi dưỡng và chăm sóc là không hợp lý vì cháu còn nhỏ (mới hơn 3 tuổi) chưa tự chăm sóc cho bản thân

được; Điều kiện công tác của anh Nguyễn Văn L không có thời gian chăm sóc cháu, công việc đặc thù của anh L là cán bộ Công Bại tạm giam của tỉnh cách xa nhà gần 10 km hàng ngày đi sớm về muộn nên không có thời gian đưa đón con đi học được; gia đình anh L neo đơn chỉ có mẹ già năm nay đã hơn 80 tuổi một mình bà trông cháu không thể yên tâm, khi bà nội hoặc cháu ốm đau sẽ gặp khó khăn; anh L không có trách nhiệm trong việc cấp dưỡng nuôi con theo quyết định của Tòa án, anh L chỉ thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con từ tháng 2/2007 đến tháng 9/2017 còn từ tháng 10/2017 đến nay anh L không cấp dưỡng tiền nuôi con. Chị có điều kiện nuôi dạy con chung tốt hơn vì chị là giáo viên tiểu học có phương pháp nuôi dạy con phù hợp hơn, về kinh tế thu nhập từ lương của chị 5.412.940 đồng có đủ điều kiện nuôi con, bố mẹ chị còn trẻ khỏe có điều kiện giúp đỡ hỗ trợ chị trông nom đưa đón cháu. Chị đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn chị V giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị: Tòa án giao cho chị nuôi con chung vì chị có điều kiện chăm sóc con hơn anh L, chị chỉ gửi con nhờ bố mẹ để đưa con đi học còn chị vẫn về nhà bố mẹ ở với con. Bố mẹ chị vẫn còn trẻ, khỏe nên vẫn giúp đỡ được chị trong việc chăm sóc cháu.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn anh L đề nghị: Tòa án giao cho anh được trực tiếp nuôi con để đảm bảo cho cháu về điều kiện học tập, việc chăm sóc, về đời sống vật chất, tinh thần. Về điều kiện nuôi con anh có nhà riêng, có thu nhập ổn định, công việc làm theo giờ hành chính, anh phải trực 1 tuần 1 lần nhưng anh ở cùng mẹ đẻ và có các anh chị em ở gần. Trước khi ly hôn, khi cháu Bảo A mới được 15 tháng chị V ra thuê nhà ở riêng anh đã tự nuôi con cho đến khi Tòa án giải quyết ly hôn anh mới giao con cho chị V nuôi theo thỏa thuận. Anh nhiều lần đề nghị chị V phải trực tiếp nuôi con không gửi cháu ở nhà ông bà ngoại nhưng chị không thực hiện. Sau khi Tòa án cấp sơ thẩm xử giao con cho anh nuôi cháu Bảo A, anh đã đón cháu về nuôi, sau đó chị V lại đón đưa cháu đi chơi và chị mới đưa cháu về cho anh nuôi được mấy ngày.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử đã thực hiện đảm bảo các thủ tục về phiên tòa phúc thẩm, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng các quy định tại Điều 70; Điều 71; Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Đơn kháng cáo của chị Hoàng Thị V là hợp lệ trong hạn luật định, nội dung kháng cáo nằm trong nội dung bản án sơ thẩm.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của chị Hoàng Thị V, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 78/2018/HNGĐ-ST, ngày 18/4/2018 của Tòa án nhân dân thành phố T; giao cho anh Nguyễn Văn L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Hoàng Bảo A sinh ngày 16/8/2014.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về yêu cầu kháng cáo của chị Hoàng Thị V: Không nhất trí việc Tòa án cấp sơ thẩm giao cháu Nguyễn Hoàng Bảo A cho anh Nguyễn Văn L nuôi dưỡng và chăm sóc

Xét thấy tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 12/2017/QĐST-HNGĐ ngày 18/01/2017 của Tòa án nhân dân thành phố T đã công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn L và chị Hoàng Thị V; công nhận sự thỏa thuận về con chung chị Hoàng Thị V được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Hoàng Bảo A, sinh ngày 16/8/2014. Anh Nguyễn Văn L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng 1.500.000 đồng/tháng kể từ tháng 02/2017, phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ theo tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn chị Hoàng Thị V không thực hiện nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung theo quyết định của Tòa án, chị chuyển cháu Nguyễn Hoàng Bảo A đang học tại Trường mầm non C thành phố T về học tại trường Mầm non T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang (cách thành phố T khoảng 20km) hàng ngày bố mẹ đẻ của chị V (là ông Hoàng Văn C và bà Đặng Thị B) chăm sóc, giáo dục và đưa đón cháu Bảo A đi học. Bản thân chị V thuê nhà trọ ở hàng ngày một mình tại tổ 16, phường M, thành phố T (các nội dung trên được thể hiện tại các tài liệu và biên bản xác minh Bút lục số 30,32,33,41,42,43 trong hồ sơ). Như vậy chị V không thực hiện đúng nghĩa vụ trực tiếp nuôi con chung để đảm bảo đầy đủ điều kiện vật chất và tinh thần cho con. Đã nhiều lần anh L yêu cầu chị V phải trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng chị V không thực hiện, mặt khác tại thời điểm hiện nay cháu Nguyễn Hoàng Bảo A đang ở với anh Nguyễn Văn L. Về điều kiện nuôi con anh L có chỗ ở ổn định (có nhà riêng), thu nhập từ lương hàng tháng là 11.197.160đ, anh làm việc theo giờ hành chính do đó anh L có đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị V, giữ nguyên bản án sơ thẩm giao cho anh L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Hoàng Bảo A sinh ngày 16/8/2014. Chị V không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị V có nghĩa vụ giao con chung cho anh L nuôi dưỡng.

2. Về án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của chị V không được chấp nhận nên chị V phải chịu án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 148, Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Hoàng Thị V

2. Giữ nguyên bản án sơ thẩm như sau: Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn L về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

Giao cháu Nguyễn Hoàng Bảo A, sinh ngày 16/8/2014 cho anh Nguyễn Văn L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Hoàng Thị V không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Chị Hoàng Thị V có nghĩa vụ giao con là cháu Nguyễn Hoàng Bảo A sinh ngày 16/8/2014 cho anh Nguyễn Văn L nuôi dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Chị Hoàng Thị V phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu số 0005200 ngày 16/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Chị V đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm.

Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án, ngày 22/6/2018./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Hồ Loan

